

Dĩ An, ngày 10 tháng 7 năm 2024

Số: 578 /TB-HĐTD

THÔNG BÁO

**Kết quả thi vòng 2 và kinh phí, thời gian, địa điểm nhận đơn
phúc khảo đối với thí sinh đủ điều kiện tham dự thi vòng 2 –
Kỳ thi tuyển dụng công chức phường năm 2024,
thuộc thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Công văn số 344/SNV-XDCQ-CCHC-CTTN ngày 20/02/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương về việc thống nhất chủ trương tuyển dụng công chức cấp xã;

Căn cứ Kế hoạch số 428/KH-UBND ngày 26/2/2024 của UBND thành phố Dĩ An tổ chức tuyển dụng công chức phường trên địa bàn thành phố Dĩ An;

Căn cứ Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của UBND thành phố Dĩ An về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức phường năm 2024 thuộc thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (viết tắt là Hội đồng tuyển dụng).

Căn cứ Quyết định số 2492/QĐ-HĐTD ngày 14/5/2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức phường năm 2024 thuộc thành phố Dĩ An về việc tổ chức kỳ thi tuyển dụng công chức phường năm 2024 thuộc thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND thành phố Dĩ An về việc công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ thi tuyển

dụng công chức phường năm 2024 thuộc thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Thông báo số 495/TB-HĐTD ngày 13/6/2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức phường năm 2024 triệu tập thí sinh đủ điều kiện thi vòng 2 kỳ thi tuyển dụng công chức phường năm 2024 thuộc thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

Hội đồng tuyển dụng công chức phường năm 2024 thuộc thành phố Dĩ An thông báo kết quả thi vòng 2 và kinh phí, thời gian, địa điểm nhận đơn phúc khảo đối với thí sinh đủ điều kiện tham dự thi vòng 2- kỳ thi tuyển dụng công chức phường năm 2024 thuộc thành phố Dĩ An, như sau:

1. Kết quả thi vòng 2 đối với thí sinh dự thi đủ điều kiện tham dự kỳ thi tuyển dụng công chức phường năm 2024 thuộc thành phố Dĩ An:

(Đính kèm danh sách kết quả thi vòng 2- kỳ thi tuyển công chức phường năm 2024 thuộc thành phố Dĩ An)

2. Kinh phí, thời gian, địa điểm nhận đơn phúc khảo:

2.1. Kinh phí phúc khảo:

Kinh phí phúc khảo là 150.000 đồng/01 bài phúc khảo (Một trăm năm mươi ngàn đồng trên một bài phúc khảo, căn cứ Điều 4 Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính.

2.2. Thời gian, địa điểm nhận đơn phúc khảo:

- Thời gian nhận đơn phúc khảo: 15 ngày, kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An (Từ ngày 10/7/2024 đến hết ngày ngày 24/7/2024). Sau thời gian này, Hội đồng tuyển dụng công chức phường năm 2024 thuộc thành phố Dĩ An không tiếp nhận đơn phúc khảo.

- Địa điểm nhận đơn phúc khảo: Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An (Phòng Nội vụ), đường số 10 Trung tâm hành chính thành phố Dĩ An.

Trên đây là thông báo kết quả thi vòng 2 và kinh phí, thời gian, địa điểm nhận đơn phúc khảo đối với thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ thi tuyển dụng công chức phường năm 2024 thuộc thành phố Dĩ An. / *Thư*

Nơi nhận:

- TT/ Thành ủy;
- TT/ HĐND-UBND thành phố;
- Hội đồng tuyển dụng;
- Phòng Nội vụ (10^b);
- Thí sinh dự thi;
- Đài Truyền Thanh thành phố;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT *VT*

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Võ Văn Hồng

UBND THÀNH PHỐ DĨ AN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC PHƯỜNG NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ THI VÒNG 2- KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC PHƯỜNG NĂM 2024, THUỘC THÀNH PHỐ DĨ AN

(Kèm theo Thông báo số: 578 /TB-HDTD ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức phường năm 2024)

STT	Họ và Tên		SỐ BÁO DANH	Năm sinh		Thường trú	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển công chức	Đăng ký dự tuyển làm việc tại UBND phường	Đối tượng ưu tiên (vòng 2)	Điểm môn thi kiến thức chuyên ngành (100 điểm)	Điểm cộng thuộc diện ưu tiên (điểm)	Tổng điểm vòng 2	KẾT QUẢ
				Nam	Nữ									
1	Võ Ngọc Thúy	An	01		1990	20/16 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	20/16 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Tư pháp - Hộ tịch	Dĩ An	Không chuyên trách	87,75	2,5	90,25	ĐẠT
2	Phạm Hữu Đoàn	Anh	02	1989		170/3/1A Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	170/3/1A Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Tân Đông Hiệp	Không	53		53	ĐẠT
3	Hồ Ngọc Lan	Anh	03		2001	44/3/7 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	44/3/7 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng- Thông kê	Dĩ An	Không	18		18	KHÔNG ĐẠT
4	Lê Việt	Anh	04	1997		6/24 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	76 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Tài chính - Kế toán	Dĩ An	Không	68,5		68,5	ĐẠT
5	Lê Thế	Anh	05	1997		165/55/2 Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	165/55/2 Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Tân Đông Hiệp	Không	58		58	ĐẠT
6	Phạm Quốc	Bảo	08	1981		48/29 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	48/29 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Văn hóa - Xã hội	Dĩ An	Không chuyên trách	61,5	2,5	64	KHÔNG ĐẠT

STT	Họ và Tên		SỐ BÁO DANH	Năm sinh		Thường trú	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển công chức	Đăng ký dự tuyển làm việc tại UBND phường	Đối tượng ưu tiên (vòng 2)	Điểm môn thi kiến thức chuyên ngành (100 điểm)	Điểm cộng thuộc diện ưu tiên (điểm)	Tổng điểm vòng 2	KẾT QUẢ
				Nam	Nữ									
7	Đặng Minh	Bình	09	2002		21/10 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	21/10 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng- Thống kê	Bình Thắng	Không	57,75		57,75	ĐẠT
8	Tổng Thị Thu	Cúc	10		1996	6/4 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	6/4 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	Văn hóa - Xã hội	Tân Bình	Không	56		56	KHÔNG ĐẠT
9	Phạm Quang	Diễn	11	2000		272 Bình Chiểu, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	5/17 An Bình, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng- Thống kê	An Bình	Không	51,75		51,75	KHÔNG ĐẠT
10	Đặng Thị Ngọc	Diệp	12		1983	85/40 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	85/40 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Đông Hòa	Không chuyên trách	60	2,5	62,5	ĐẠT
11	Mai Phương	Dung	13		1995	19/6 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	19/6 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Tân Bình	Không	53		53	KHÔNG ĐẠT
12	Lại Minh	Dương	15	1995		14/19 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	14/19 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng- Thống kê	Tân Bình	Không	73,25		73,25	ĐẠT
13	Trần Mỹ	Duyên	17		1997	131 An Bình, Dĩ An, Bình Dương	131 An Bình, Dĩ An, Bình Dương	Văn hóa - Xã hội	An Bình	Không	69		69	ĐẠT

STT	Họ và Tên		SỐ BÁO DANH	Năm sinh		Thường trú	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển công chức	Đăng ký dự tuyển làm việc tại UBND phường	Đối tượng ưu tiên (vòng 2)	Điểm môn thi kiến thức chuyên ngành (100 điểm)	Điểm cộng thuộc diện ưu tiên (điểm)	Tổng điểm vòng 2	KẾT QUẢ
				Nam	Nữ									
14	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	19		1991	5/5 Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	5/5 Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	Văn hóa - Xã hội	Bình Thắng	Không chuyên trách	61,5	2,5	64	ĐẠT
15	Võ Đông	Giang	20	1995		7A/8 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	19 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Tân Đông Hiệp	Không	52		52	ĐẠT
16	Nguyễn Hà Hồ	Giang	21	1992		Phú Vang, Bình Đại, Bến Tre	C11.02 An Khánh, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Bình An	Không	44		44	KHÔNG ĐẠT
17	Nguyễn Hoàng	Hải	22	1984		75 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	75 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	Tư pháp - Hộ tịch	Tân Bình	Không chuyên trách	79,75	2,5	82,25	ĐẠT
18	Nguyễn Xuân	Hải	23	1998		129A Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	129A Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	Tài chính - Kế toán	Bình Thắng	Không	46,5		46,5	KHÔNG ĐẠT
19	Nguyễn Thanh	Hải	24	1986		32/5 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	32/5 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Bình An	Không	57		57	ĐẠT

STT	Họ và Tên		SỐ BÁO DANH	Năm sinh		Thường trú	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển công chức	Đăng ký dự tuyển làm việc tại UBND phường	Đối tượng ưu tiên (vòng 2)	Điểm môn thi kiến thức chuyên ngành (100 điểm)	Điểm cộng thuộc diện ưu tiên (điểm)	Tổng điểm vòng 2	KẾT QUẢ
				Nam	Nữ									
20	Ao Thị Mỹ	Hậu	26		1986	253/31 Bình An, Dĩ An, Bình Dương	143/42C Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng- Thống kê	Bình An	Không chuyên trách	51,75	2,5	54,25	KHÔNG ĐẠT
21	Trịnh Đình	Hậu	27	1983		19/15 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	19/15 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng- Thống kê	Đông Hòa	Không chuyên trách	51,5	2,5	54	ĐẠT
22	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	28		1998	123/1 Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	123/1 Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng- Thống kê	Tân Đông Hiệp	Không	38,25		38,25	KHÔNG ĐẠT
23	Đinh Hoàng	Hiệp	29	1994		26B/9A An Bình, Dĩ An, Bình Dương	26B/9A An Bình, Dĩ An, Bình Dương	Văn hóa - Xã hội	An Bình	Không chuyên trách	33	2,5	35,5	KHÔNG ĐẠT
24	Trần Đặng An	Hòa	30	1995		148/6 Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai	03 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Tài chính - Kế toán	Bình An	Không	62,5		62,5	ĐẠT
25	Đoàn Lê	Huấn	32	1985		321 Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương	321 Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Dĩ An	Không	59		59	ĐẠT

STT	Họ và Tên		SỐ BÁO DANH	Năm sinh		Thường trú	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển công chức	Đăng ký dự tuyển làm việc tại UBND phường	Đối tượng ưu tiên (vòng 2)	Điểm môn thi kiến thức chuyên ngành (100 điểm)	Điểm cộng thuộc diện ưu tiên (điểm)	Tổng điểm vòng 2	KẾT QUẢ
				Nam	Nữ									
26	Lê Thị Thanh	Huệ	33		1989	29/12B Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	79 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng-Thống kê	Tân Bình	Không chuyên trách	71,5	2,5	74	ĐẠT
27	Nguyễn Thị	Huệ	34		1989	33 Tân Phú, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	33 Tân Phú, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Đông Hòa	Không	61		61	ĐẠT
28	Cao Ngọc	Hùng	35	1986		8/29A2 Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	8/29A2 Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Đông Hòa	Không	59		59	ĐẠT
29	Trần Ngọc	Hữu	36	1990		01/2 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	01/2 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	Tư pháp - Hộ tịch	Tân Đông Hiệp	Không	72		72	ĐẠT
30	Trương Thanh	Huy	38	1991		31/8C Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	42 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Tân Bình	Không	50		50	KHÔNG ĐẠT
31	Huỳnh Thị Thanh	Huyền	42		1997	12/7 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	12/7 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Dĩ An	Không	60		60	ĐẠT

STT	Họ và Tên		SỐ BÁO DANH	Năm sinh		Thường trú	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển công chức	Đăng ký dự tuyển làm việc tại UBND phường	Đối tượng ưu tiên (vòng 2)	Điểm môn thi kiến thức chuyên ngành (100 điểm)	Điểm cộng thuộc diện ưu tiên (điểm)	Tổng điểm vòng 2	KẾT QUẢ
				Nam	Nữ									
32	Bùi Ngọc Thanh	Huyền	43		1993	839 Bình An, Dĩ An, Bình Dương	839 Bình An, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Đông Hòa	Không	45		45	KHÔNG ĐẠT
33	Phạm Duy	Khanh	44	1999		49/9 Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	49/9 Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Bình Thắng	Không	44		44	KHÔNG ĐẠT
34	Châu Lê Anh	Khôi	45	1984		10A/26 An Bình, Dĩ An, Bình Dương	10A/26 An Bình, Dĩ An, Bình Dương	Văn hóa - Xã hội	An Bình	Không chuyên trách	33,5	2,5	36	KHÔNG ĐẠT
35	Hồ Minh	Khương	46	1995		02/9 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	02/9 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	Văn hóa - Xã hội	Dĩ An	Không	79,5		79,5	ĐẠT
36	Nguyễn Thị Xuân	Lâm	48		1993	57/1A Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	57/1A Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng- Thống kê	Tân Đông Hiệp	Không chuyên trách	78,5	2,5	81	ĐẠT
37	Trương Vĩnh Phương	Lâm	49	1979		29 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	29 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Bình An	Không chuyên trách	41	2,5	43,5	KHÔNG ĐẠT

STT	Họ và Tên		SỐ BÁO DANH	Năm sinh		Thường trú	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển công chức	Đăng ký dự tuyển làm việc tại UBND phường	Đối tượng ưu tiên (vòng 2)	Điểm môn thi kiến thức chuyên ngành (100 điểm)	Điểm cộng thuộc diện ưu tiên (điểm)	Tổng điểm vòng 2	KẾT QUẢ
				Nam	Nữ									
38	Đặng Lý Thùy	Linh	50		1987	90 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	90 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng- Thống kê	Dĩ An	Không	58,25		58,25	ĐẠT
39	Đào Minh	Lộc	51	1999		743 Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	743 Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Tân Đông Hiệp	Không	64		64	ĐẠT
40	Nguyễn Đức	Lợi	52	1983		12 An Bình, Dĩ An, Bình Dương	12 An Bình, Dĩ An, Bình Dương	Văn hóa - Xã hội	An Bình	Con bệnh binh	59	5,0	64	KHÔNG ĐẠT
41	Bùi Thị Thanh	Lợi	53		1995	1A/25 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	1A/25 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Tài chính - Kế toán	Dĩ An	Không	65		65	KHÔNG ĐẠT
42	Nguyễn Quỳnh	Mai	54		2000	22/21 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	22/21 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Tân Đông Hiệp	Không	51		51	ĐẠT
43	Tô Minh	Mẫn	55	1985		14/18 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	14/18 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Tân Bình	Không	55		55	ĐẠT

STT	Họ và Tên		SỐ BÁO DANH	Năm sinh		Thường trú	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển công chức	Đăng ký dự tuyển làm việc tại UBND phường	Đối tượng ưu tiên (vòng 2)	Điểm môn thi kiến thức chuyên ngành (100 điểm)	Điểm cộng thuộc diện ưu tiên (điểm)	Tổng điểm vòng 2	KẾT QUẢ
				Nam	Nữ									
44	Phan Đức	Minh	56	1989		6i/8 Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	6i/8 Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	Tài chính - Kế toán	Bình Thắng	Không chuyên trách	73	2,5	75,5	ĐẠT
45	Nguyễn Thị Trà	My	57		1987	818/2 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	818/2 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	Tài chính - Kế toán	Tân Đông Hiệp	Không	41		41	KHÔNG ĐẠT
46	Huỳnh Thị Ngọc	Mỹ	58		1983	76/3B An Bình, Dĩ An, Bình Dương	76/3B An Bình, Dĩ An, Bình Dương	Tư pháp - Hộ tịch	An Bình	Không chuyên trách	88,5	2,5	91	ĐẠT
47	Võ Trung	Nam	59	1999		64/3 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	64/3 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	Văn hóa - Xã hội	Đông Hòa	Không	44,5		44,5	KHÔNG ĐẠT
48	Đỗ Nguyễn Tuyết	Ngân	61		1991	402/4A Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	402/4A Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	Tài chính - Kế toán	Tân Bình	Không	69		69	KHÔNG ĐẠT
49	Trần Trung	Nghĩa	62	1987		160 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	160 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	An Bình	Không	55		55	ĐẠT

STT	Họ và Tên		SỐ BÁO DANH	Năm sinh		Thường trú	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển công chức	Đăng ký dự tuyển làm việc tại UBND phường	Đối tượng ưu tiên (vòng 2)	Điểm môn thi kiến thức chuyên ngành (100 điểm)	Điểm cộng thuộc diện ưu tiên (điểm)	Tổng điểm vòng 2	KẾT QUẢ
				Nam	Nữ									
50	Châu Thanh	Nguyên	64	1986		16/10 Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	16/10 Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng- Thống kê	Bình Thắng	Không	54,25		54,25	KHÔNG ĐẠT
51	Vương Trọng	Nhân	65	1995		313 Trung Lập Thượng, Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	71/45A phường 9, Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Tân Đông Hiệp	Không	50		50	KHÔNG ĐẠT
52	Lê Thị Tú	Nhi	66		1999	168 Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	168 Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng- Thống kê	Bình Thắng	Không	51,5		51,5	KHÔNG ĐẠT
53	Lê Quỳnh Uyên	Nhi	67		1998	566/187/224 Phường 5, Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	184 Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	Tài chính - Kế toán	Tân Đông Hiệp	Không	60		60	ĐẠT
54	Trần Thị Tuyết	Nhung	68		1989	568 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	568 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng- Thống kê	Tân Bình	Không chuyên trách	66,75	2,5	69,25	KHÔNG ĐẠT
55	Phạm Võ Hồng	Nhung	69		2000	116 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	122/2 Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	Văn hóa - Xã hội	Tân Đông Hiệp	Không	69,75		69,75	ĐẠT

STT	Họ và Tên		SỐ BÁO DANH	Năm sinh		Thường trú	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển công chức	Đăng ký dự tuyển làm việc tại UBND phường	Đối tượng ưu tiên (vòng 2)	Điểm môn thi kiến thức chuyên ngành (100 điểm)	Điểm cộng thuộc diện ưu tiên (điểm)	Tổng điểm vòng 2	KẾT QUẢ
				Nam	Nữ									
56	Võ Thị Tuyết	Nhung	70		1989	24/1, kp Tây B, Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	24/1, kp Tây B, Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	Tư pháp - Hộ tịch	Đông Hòa	Con người HD kháng chiến nhiễm chất độc hóa học	77,75	5	82,75	ĐẠT
57	Nguyễn Mai	Ninh	71	1999		847C Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	847C Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Đông Hòa	Không	50		50	ĐẠT
58	Huỳnh Thị Tuyết	Oanh	72		1988	559/11B Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	559/11B Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	Tư pháp - Hộ tịch	Tân Đông Hiệp	Không chuyên trách	56,75	2,5	59,25	ĐẠT
59	Đoàn Tấn	Phát	73	1996		136 Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	136 Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	An Bình	Không	51,5		51,5	KHÔNG ĐẠT
60	Trần Minh	Phúc	75	1981		38, kp Đông Thành, Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	38, kp Đông Thành, Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	Tư pháp - Hộ tịch	Bình An	Không chuyên trách	66,25	2,5	68,75	ĐẠT
61	Trần Long	Phước	76	1981		243 Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	243 Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Tân Đông Hiệp	Không	47		47	KHÔNG ĐẠT

STT	Họ và Tên		SỐ BÁO DANH	Năm sinh		Thường trú	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển công chức	Đăng ký dự tuyển làm việc tại UBND phường	Đối tượng ưu tiên (vòng 2)	Điểm môn thi kiến thức chuyên ngành (100 điểm)	Điểm cộng thuộc diện ưu tiên (điểm)	Tổng điểm vòng 2	KẾT QUẢ
				Nam	Nữ									
62	Đặng Kiều	Phương	77		1997	91 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	19 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng- Thống kê	Tân Đông Hiệp	Không	69,25		69,25	ĐẠT
63	Lê Thị Mai	Phương	79		1988	29A/AH Ba Tri, Ba Tri, Bến Tre	19B Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Dĩ An	Không	56		56	KHÔNG ĐẠT
64	Đặng Minh	Quang	80	1994		21/10 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	21/10 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	Tài chính - Kế toán	Tân Bình	Không chuyên trách	64	2,5	66,5	KHÔNG ĐẠT
65	Phạm Đăng	Quang	81	1987		32/1 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	32/1 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Tân Đông Hiệp	Không chuyên trách	58	2,5	60,5	ĐẠT
66	Phạm Thị	Quyên	83		1988	17b/4 Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	17b/4 Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng- Thống kê	Bình Thắng	Không chuyên trách	67	2,5	69,5	ĐẠT
67	Võ Nguyễn Cầu	Tâm	84		1995	Ấp 6, Gia Thuận, Gò Công Đông, Tiền Giang	Ấp 6, Gia Thuận, Gò Công Đông, Tiền Giang	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Tân Đông Hiệp	Không	50,5		50,5	KHÔNG ĐẠT

STT	Họ và Tên		SỐ BÁO DANH	Năm sinh		Thường trú	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển công chức	Đăng ký dự tuyển làm việc tại UBND phường	Đối tượng ưu tiên (vòng 2)	Điểm môn thi kiến thức chuyên ngành (100 điểm)	Điểm cộng thuộc diện ưu tiên (điểm)	Tổng điểm vòng 2	KẾT QUẢ
				Nam	Nữ									
68	Võ Minh	Tâm	85	1987		83/7C Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	83/7C Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Bình An	Không	33		33	KHÔNG ĐẠT
69	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	88		1991	74/5 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	74/5 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng- Thống kê	Đông Hòa	Không	64,75		64,75	ĐẠT
70	Trần Phương	Thảo	89		1996	577/13 An Bình, Dĩ An, Bình Dương	577/13 An Bình, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Dĩ An	Không	58,5		58,5	KHÔNG ĐẠT
71	Nguyễn Huỳnh Kim	Thoa	90		2001	31/2 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	31/2 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng- Thống kê	Dĩ An	Không	45,25		45,25	KHÔNG ĐẠT
72	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	91		1985	62/16 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	657/3A Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	Tài chính - Kế toán	Tân Đông Hiệp	Không chuyên trách	50	2,5	52,5	KHÔNG ĐẠT
73	Nguyễn Minh	Thuận	92	1990		4/9 Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	4/9 Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng- Thống kê	Bình Thắng	Không chuyên trách	52,75	2,5	55,25	ĐẠT

STT	Họ và Tên		SỐ BÁO DANH	Năm sinh		Thường trú	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển công chức	Đăng ký dự tuyển làm việc tại UBND phường	Đối tượng ưu tiên (vòng 2)	Điểm môn thi kiến thức chuyên ngành (100 điểm)	Điểm cộng thuộc diện ưu tiên (điểm)	Tổng điểm vòng 2	KẾT QUẢ
				Nam	Nữ									
74	Trương Thị Bích	Thuận	93		1987	962/13/20/27 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	962/13/20/27 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	Văn hóa - Xã hội	Tân Bình	Không chuyên trách	74,5	2,5	77	ĐẠT
75	Trần Thị Thanh	Thúy	94		1987	108 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	108 Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	Tài chính - Kế toán	Đông Hòa	Không chuyên trách	39	2,5	41,5	KHÔNG ĐẠT
76	Bùi Thị Thu	Thúy	95		1985	07/17B Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	07/17B Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	Tài chính - Kế toán	Tân Bình	Không	71		71	ĐẠT
77	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	96		1984	12A/1 Bình An, Dĩ An, Bình Dương	12A/1 Bình An, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Đông Hòa	Không	53		53	ĐẠT
78	Nguyễn Văn	Tốt	99	1985		21/16 B Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	07 B Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Tân Bình	Không chuyên trách	50	2,5	52,5	KHÔNG ĐẠT
79	Trần Thị Phương	Trâm	100		1999	764 Long Thạnh Mỹ, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	117 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng- Thống kê	Dĩ An	Không chuyên trách	45,75	2,5	48,25	KHÔNG ĐẠT

STT	Họ và Tên		SỐ BÁO DANH	Năm sinh		Thường trú	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển công chức	Đăng ký dự tuyển làm việc tại UBND phường	Đối tượng ưu tiên (vòng 2)	Điểm môn thi kiến thức chuyên ngành (100 điểm)	Điểm cộng thuộc diện ưu tiên (điểm)	Tổng điểm vòng 2	KẾT QUẢ
				Nam	Nữ									
80	Dương Quế	Trâm	101		1989	39/18 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	39/18 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Văn hóa - Xã hội	An Bình	Không chuyên trách	83	2,5	85,5	ĐẠT
81	Nguyễn Thị Bích	Trâm	102		1987	85/11, Nguyễn Du, kp Thắng Lợi 1, Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	53, đường N3, khu nhà ở Phú Mỹ Hiệp, Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Dĩ An	Không	78		78	ĐẠT
82	Trần Lê Thu	Trang	103		2000	9/12 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	9/12 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng- Thống kê	Dĩ An	Không	61,25		61,25	ĐẠT
83	Nguyễn Thị Thu	Trang	104		1997	6/22 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	6/22 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Tư pháp - Hộ tịch	Bình An	Không	68,75		68,75	ĐẠT
84	Châu Minh	Trang	105		1987	36, Trưng Nữ Vương, Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương	19/4 Đồng Hòa, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Đồng Hòa	Không	69		69	ĐẠT
85	Trần Tấn	Trọng	106	1991		10/11 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	10/11 Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Tân Đông Hiệp	Không	67		67	ĐẠT

STT	Họ và Tên		SỐ BÁO DANH	Năm sinh		Thường trú	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển công chức	Đăng ký dự tuyển làm việc tại UBND phường	Đối tượng ưu tiên (vòng 2)	Điểm môn thi kiến thức chuyên ngành (100 điểm)	Điểm cộng thuộc diện ưu tiên (điểm)	Tổng điểm vòng 2	KẾT QUẢ
				Nam	Nữ									
86	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	107		2001	34/14 An Bình, Dĩ An, Bình Dương	34/14 An Bình, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng-Thống kê	An Bình	Không	52,5		52,5	ĐẠT
87	Nguyễn Anh	Trung	108	2001		3/8 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	3/8 Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng-Thống kê	Tân Bình	Không	35,75		35,75	KHÔNG ĐẠT
88	Huỳnh Minh	Trung	109	1978		9/8 Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương	9/8 Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	An Bình	Không	56		56	ĐẠT
89	Đỗ Nguyễn Duy	Trung	110	1987		402/4A Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	53 Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Tân Bình	Không chuyên trách	75	2,5	77,5	ĐẠT
90	Ngô Lê Xuân	Trường	111	2001		7D Long Thanh Mỹ, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	7D Long Thanh Mỹ, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Bình An	Không	59		59	ĐẠT
91	Hoàng Minh Cẩm	Tú	112		1995	29/11 Bình Chiểu, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	29/11 Bình Chiểu, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Dĩ An	Không	62		62	ĐẠT

STT	Họ và Tên		SỐ BÁO DANH	Năm sinh		Thường trú	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển công chức	Đăng ký dự tuyển làm việc tại UBND phường	Đối tượng ưu tiên (vòng 2)	Điểm môn thi kiến thức chuyên ngành (100 điểm)	Điểm cộng thuộc diện ưu tiên (điểm)	Tổng điểm vòng 2	KẾT QUẢ
				Nam	Nữ									
92	Nguyễn Hữu	Tú	113	1983		14/8 Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	14/8 Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Đồng Hòa	Không	58		58	ĐẠT
93	Hoàng Anh	Tuấn	114	1982		29/11 Bình Chiểu, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	29/11 Bình Chiểu, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Tư pháp - Hộ tịch	Dĩ An	Không	75,5		75,5	ĐẠT
94	Võ Trần Nhã	Uyên	117		1997	Khu phố 2, Hắc Dịch, Phú Mỹ, Bà Rịa-Vũng Tàu	Khu phố 2, Hắc Dịch, Phú Mỹ, Bà Rịa-Vũng Tàu	Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	Đồng Hòa	Không	KHÔNG THAM GIA THI			
95	Nguyễn Thị Bích	Vân	118		1988	67 An Bình, Dĩ An, Bình Dương	7B Đồng Hòa, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng-Thống kê	Bình An	Con thương binh	69	5,0	74	ĐẠT
96	Nguyễn Xuân	Vinh	120	1986		51/21 An Bình, Dĩ An, Bình Dương	51/21 An Bình, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng-Thống kê	An Bình	Không chuyên trách	54	2,5	56,5	ĐẠT
97	Đoàn Trần	Vũ	121	1989		246 Nguyễn Trãi, Kon Tum, Kon Tum	602 Tân, Bình, Dĩ An, Bình Dương	Văn hóa - Xã hội	Đồng Hòa	Không	40		40	KHÔNG ĐẠT

STT	Họ và Tên		SỐ BÁO DANH	Năm sinh		Thường trú	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển công chức	Đăng ký dự tuyển làm việc tại UBND phường	Đối tượng ưu tiên (vòng 2)	Điểm môn thi kiến thức chuyên ngành (100 điểm)	Điểm cộng thuộc diện ưu tiên (điểm)	Tổng điểm vòng 2	KẾT QUẢ
				Nam	Nữ									
98	Võ Thị Hải	Yến	123		1989	18/2A Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	18/2A Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng-Thống kê	Tân Bình	Không chuyên trách	61,5	2,5	64	KHÔNG ĐẠT
99	Trần Thị Kim	Yến	124		1981	672/1A Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	672/1A Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	Văn phòng-Thống kê	Tân Đông Hiệp	Không	44		44	KHÔNG ĐẠT